Lớp: …………………...........................……                                              Ngày … tháng … năm …….
Họ và tên: …...

A) Data-segments-packets-frames-bits
            B) Data-packets-segments-frames-bits
            C) Data-frames-segments-...

Trắc nghiệm 1 (có lời giải)

Tháng Sáu 26, 2012

Bài 2

1 – Nhược điểm của mạng dạng hình sao (Star) là?

[a]–Khó cài đặt và bảo trì

[b]–Khó khắc phục khi lỗi cáp xảy ra, và ảnh hưởng tới các nút mạng khác

[c]–Cần quá nhiều cáp để kết nối tới nút mạng trung tâm

[d]–Không có khả năng thay đổi khi đã lắp đặt

2 – Đặc điểm của mạng dạng Bus?

[a]–Tất cả các nút mạng kết nối vào nút mạng trung tâm (Ví dụ như Hub)

[b]–Tất cả các nút kết nối trên cùng một đường truyền vật lý

[c]–Tất cả các nút mạng đều kết nối trực tiếp với nhau

[d]–Mỗi nút mạng kết nối với 2 nút mạng còn lại

3 – Trình tự đóng gói dữ liệu khi truyền từ máy này đến máy khác?

[a]–Data, frame, packet, segment, bit

[b]–Data, segment, frame, packet, bit

[c]–Data, packet, segment, frame, bit

[d]–Data, segment, packet, frame, bit

4 – Khi sử dụng mạng máy tính ta sẽ thu được các lợi ích?

[a]–Chia sẻ tài nguyên (ổ cứng, cơ sở dữ liệu, máy in, các phần mềm tiện ích…)

[b]–Quản lý tập trung

[c]–Tận dụng năng lực xử lý của các máy tính rỗi kết hợp lại để thực hiện các công việc lớn

[d]–Tất cả đều đúng

5 – Thứ tự các tầng (layer) của mô hình OSI theo thứ tự từ trên xuống là?

[a]–Application, Presentation, Session, Transport, Data Link, Network, Physical

[b]–Application, Presentation, Session, Network, Transport, Data Link, Physical

[c]–Application, Presentation, Session, Transport, Network, Data Link, Physical

[d]–Application, Presentation, Transport, Session, Data Link, Network, Physical

6 – Để kết nối hai máy tính với nhau ta có thể sử dụng?

[a]–Hub

[b]–Switch

[c]–Nối cáp trực tiếp

[d]–Tất cả đều đúng

7 – Chọn chức năng của tầng Presentation?

[a]–Mã hoá dữ liệu và nén dữ liệu

[b]–Cung cấp các dịch vụ mạng người dùng

[c]–Đánh địa chỉ

[d]–Tất cả đều sai

8 – Biễu diễn số 125 từ cơ số decimal sang cơ số binary?

[a]–01111101

[b]–01101111

[c]–01011111

[d]–01111110

9 – Lớp nào (Layer) trong mô hình OSI chịu trách nhiệm mã hoá (encryption) dữ liệu?

[a]–Application

[b]–Presentation

[c]–Session

[d]–Transport

10 – Số nhị phân nào dưới đây có giá trị là 164?

[a]–10100100

[b]–10010010

[c]–11000100

[d]–10101010

Đáp án:      1C     2B     3D     4D     5C     6D     7A     8A     9B     10A

Bài 3

1 – Trong mô hình Internet, chuẩn UNICODE (cho việc mã hoá các ký tự) sẽ nằm ở tầng?

[a]–Ứng dụng

[b]–Giao vận

[c]–Mạng

[d]–Liên kết dữ liệu

2 – Khi kết nối máy tính từ nhà vào ISP thông qua đường dây điện thoại, tín hiệu trên đường điện về tầthoại sẽ thuộc ng?

[a]–Giao vận

[b]–Mạng

[c]–Liên kết dữ liệu

[d]–Vật lý

3 – Theo mô hình OSI, định dạng ảnh JPG nằm ở tầng?

[a]–Ứng dụng

[b]–Phiên

[c]–Trình diễn

[d]–Mạng

4 – Quá trình dữ liệu di chuyển từ hệ thống máy tính này sang hệ thống máy tính khác phải trải qua giai đoạn nào?

[a]–Phân tích dữ liệu

[b]–Lọc dữ liệu

[c]–Nén dữ liệu và đóng gói

[d]–Kiểm thử dữ liệu

5 – Đơn vị dữ liệu ở tầng presentation là?

[a]–Byte

[b]–Data

[c]–Frame

[d]–Packet

6 – Khi nối mạng giữa 2 máy tính, chúng ta sử dụng loại cáp nào để nối trực tiếp giữa chúng?

[a]–Cáp quang

[b]–Cáp UTP thẳng

[c]–Cáp STP

[d]–Cáp UTP chéo (crossover)

7 – Sợi cáp xoắn nối giữa card mạng với hub thì?

[a]–Bấm thứ tự 2 đầu cáp giống nhau

[b]–Đổi vị trí các sợi 1, 2 với sợi 3, 6

[c]–Một đầu bấm theo chuẩn TIA/EIA T-568A, đầu kia theo chuẩn TIA/EIA T568-B

[d]–Tất cả đều sai

8 – Các quy tắc điều quản việc truyền thông máy tính được gọi là?

[a]–Các giao thức

[b]–Các dịch vụ

[c]–Các hệ điều hành mạng

[d]–Các thiết bị mang tải

9 – Hai kiểu máy tính khác nhau có thể truyền thông nếu?

[a]–Chúng cài đặt cùng hệ điều hành mạng

[b]–Chúng tuân thủ theo mô hình OSI

[c]–Chúng cùng dùng giao thức TCP/IP

[d]–Chúng có phần cứng giống nhau

10 – Mô hình OSI tổ chức các giao thức truyền thông thành bao nhiêu tầng?

[a]–3

[b]–5

[c]–7

[d]–9

Đáp án:      1A     2D     3C     4C     5B     6D     7A     8A     9B     10C

Bài 6

1 – HTTP làm nhiệm vụ gì?

[a]–Cung cấp một cơ chế để lấy dữ liệu từ server chuyển đến client

[b]–Hiển thị các trang Web từ xa trên màn hình và giúp người dùng tương tác với chúng

[c]–Cung cấp giao diện người dùng như các nút bấm, thanh trượt, v.v

[d]–Cung cấp dữ liệu từ server sử dụng giao thức chuyển file (File Transport Protocol)

2 – Trên Internet, email được gửi từ máy nguồn bằng cách thiết lập một kết nối TCP đến một cổng cụ thể trên máy đích. Cổng đó là?

[a]–80

[b]–110

[c]–25

[d]–404

3 – Trong gói dữ liệu UDP (UDP segment), địa chỉ dùng để xác định tiến trình nhận nằm ở?

[a]–Byte 1 và 2

[b]–Byte 3 và 4

[c]–Byte 5 và 6

[d]–Không xác định

4 – Để phát hiện lỗi trong gói tin, người ta sử dụng kỹ thuật?

[a]–Số thứ tự (sequence number)

[b]–Số thứ tự ghi nhận (acknowledgement number)

[c]–Bộ định thời (timer)

[d]–Checksum

5 – Protocol nào được sử dụng cho mạng Internet?

[a]–TCP/IP

[b]–NetBEUI

[c]–IPX/SPX

[d]–Tất cả

6 – Các protocol TCP và UDP hoạt động ở tầng nào trong các tầng sau đây?

[a]–Transport

[b]–Network

[c]–Application

[d]–Presentation

7 – Giao thức TCP làm việc ở tầng nào của mô hình OSI?

[a]–Application

[b]–Transport

[c]–Network

[d]–DataLink

8 – Giao thức nào dưới đây không đảm bảo dữ liệu gửi đi có tới máy nhận hoàn chỉnh hay không?

[a]–TCP

[b]–ASP

[c]–UDP

[d]–ARP

9 – Các giao thức của tầng giao vận (Transport)?

[a]–Kiểm soát việc truyền tin giữa hai tiến trình trên mạng máy tính

[b]–Kiểm soát nội dung thông điệp trao đổi giữa hai tiến trình và hành vi của mỗi bên khi nhận được thông điệp

[c]–Kiểm soát việc truyền tin giữa hai máy tính trên mạng máy tính

[d]–Kiểm soát việc truyền dữ liệu giữa hai máy tính trên cùng một môi trường truyền

10 – Giả sử trường Length của một gói dữ liệu UDP có giá trị 150. Dữ liệu thực sự sẽ có?

[a]–67 byte

[b]–142 byte

[c]–150 byte

[d]–158 byte

Đáp án:      1A     2C     3A     4D     5D     6A     7B     8C     9A     10B

Bài 7

1 – Trong gói dữ liệu UDP (UDP segment), vùng dữ liệu thực sự bắt đầu từ byte thứ?

[a]–9

[b]–8

[c]–5

[d]–4

2 – Checksum trong gói dữ liệu UDP có độ dài?

[a]–4 bít

[b]–8 bít

[c]–16 bít

[d]–32 bít

3 – Vị trí dữ liệu thực sự trong gói dữ liệu TCP bắt đầu từ byte?

[a]–40

[b]–32

[c]–5

[d]–Không xác định

4 – Giả sử thực thể TCP A cần gửi 1500 byte cho thực thể giao vận B. Gói thứ nhất chứa 1000 byte dữ liệu, trường Sequence Number của gói này là 100. Trường Sequence Number của gói thứ hai sẽ là?

[a]–1101

[b]–1100

[c]–500

[d]–501

5 – Với giao thức TCP, bên nhận sẽ thông báo lại cho bên gửi về số lượng tối đa dữ liệu mà nó có thể nhận được. Giá trị này được xác định tại trường?

[a]–Sequence Number

[b]–Acknowledgement Number

[c]–Rcvr Number

[d]–Header length

6 – Sau khi thực thể TCP gửi đi gói SYN segment với trường Sequence Number = 100, nó nhận được gói ACKSYN với truờng Sequence Number = 200. Trường Acknowledgment Number của gói ACKSYN này sẽ là?

[a]–100

[b]–101

[c]–200

[d]–201

7 – Giả sử ứng dụng tạo ra một thông điệp 60 byte. Thông điệp này được đặt trong TCP segment rồi sau đó là IP datagram. Giả sử cả gói TCP lẫn gói IP không có trường dữ liệu đặc biệt (Optional = 0). Trong mỗi IP datagram sẽ chứa bao nhiêu phần trăm dữ liệu thật sự?

[a]–20%

[b]–40%

[c]–60%

[d]–80%

8 – Thông điệp ICMP được đặt trong gói dữ liệu?

[a]–UDP

[b]–TCP

[c]–IP

[d]–Không xác định

9 – Khi thực thể TCP gửi một gói SYNACK segment với trường Acknowledgement Number = 100, điều này có nghĩa là?

[a]–Gói dữ liệu nó gửi đi bắt đầu bằng byte thứ 100 trong dòng dữ liệu

[b]–Byte dữ liệu đầu tiên trong dòng dữ liệu sẽ gửi đi có số thứ tự là 100

[c]–Nó sẽ gửi từ byte thứ 100

[d]–Nó hy vọng nhận được dữ liệu bắt đầu bằng byte có số thứ tự 100

10 – TCP port mặc định được sử dụng cho FTP server có giá trị là bao nhiêu?

[a]–20 và 21

[b]–80 và 8080

[c]–110 và 80

[d]–8080 và 1080

Đáp án:      1A     2C     3D     4B     5C     6B     7C     8C     9D     10A

Bài 17

1 – Kết quả nào sau đây không đúng?

[a]–163 chuyển sang nhị phân sẽ có giá trị là: 10100011

[b]–111 chuyển sang nhị phân sẽ có giá trị là : 01101111

[c]–125 chuyển sang nhị phân sẽ có giá trị là : 01111101

[d]–178 chuyển sang nhị phân sẽ có giá trị là : 10110010

2 – Địa chỉ vật lí (MAC Address) nào sau đây là không đúng?

[a]–00-2A-43-16-23-A8

[b]–00-2A-43-3E-33-A0

[c]–00-4G-43-26-36-0D

[d]–00-C0-9F-C3-27-F6

3 – Trong mô hình OSI, lớp nào thực hiện việc chọn đường và chuyển tiếp thông tin?

[a]–Session

[b]–Transport

[c]–Network

[d]–Data link

4 – IP V4 có bao nhiêu địa chỉ IP?

[a]–212

[b]–222

[c]–232

[d]–242

5 – IP V4, mặc nhiên lớp B có số NetIDs/HostIDs sử dụng tương ứng như sau?

[a]–211 / 221 – 2

[b]–214 / 216 – 2

[c]–213 / 219 – 2

[d]–210 / 222 – 2

6 – Giá trị cổng (Port) của giao thức truyền mail SMTP có giá trị là?

[a]–23

[b]–25

[c]–21

[d]–110

7 – Tiện ích TCP/IP nào dùng để kiểm tra sự kết nối mạng?

[a]–Route

[b]–ARP

[c]–Ping

[d]–Netstat

8 – Địa chỉ IP nào sau đây cùng địa chỉ mạng (Subnet) với địa chỉ IP 192.168.1.10/24?

[a]–192.168.10.1/24

[b]–192.168.1.256/24

[c]–192.168.11.12/24

[d]–192.168.1.33/24

9 – Nguyên tắc cơ bản, dùng cáp UTP Cat5e nào sau đây để kết nối trực tiếp giữa 2 PC với nhau?

[a]–Cáp thẳng

[b]–Cáp chéo

[c]–Cáp cuộn

[d]–Cả 3 câu trên

10 – Với kiểu kết nối mạng theo dạng hình sao (Star), khi một trạm trong mạng ngưng hoạt động thì các trạm còn lại?

[a]–Hoạt động bình thường

[b]–Đều ngưng hoạt động

[c]–Hoạt động không ổn định

[d]–Các câu trên đều đúng

Đáp án:    1B       2C     3C     4C     5B     6B     7C     8D     9B     10A

Bài 18

1 – Khi quên mật khẩu của ADSL Router, làm cách nào để khôi phục mật khẩu mặc định?

[a]–Tra cứu trong cuốn hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp

[b]–Cấp điện cho ADSL Router và ấn giữ nút Reset trong một khoảng thời gian nhất định

[c]–Dùng software để dò Username và Password

[d]–Không thể khôi phục mật khẩu mặc định

2 – Thực hiện cấu hình ADSL Router để kết nối Internet, những thông số cơ bản cần thiết lập là?

[a]–VCI/VPI; LAN IP Address, Tài khoản kết nối đến nhà cung cấp dịch vụ (User, passwd)

[b]–DHCP Service

[c]–Câu a và b đúng

[d]–Tất cả các câu trên đều sai

3 – Chuẩn WLAN 802.11b/g có tốc độ truyền dữ liệu tương ứng là?

[a]–11/100 Mbps

[b]–11/54 Mbps

[c]–11/108 Mbps

[d]–2/54 Mbps

4 – FTP là từ viết tắt của?

[a]–File Transfer Protocol

[b]–Folder Transfer Protocol

[c]–Protocol Transfer Program

[d]–Protocol Transfer Folder

5 – HTTP là từ viết tắt của?

[a]–HyperText Transmision Protocol

[b]–HyperText Transit Protocol

[c]–HyperText Transfer Protocol

[d]–HyperText Treat Protocol

6 – Kỹ thuật mạng LAN Fast Ethernet có tốc độ truyền dữ liệu cơ bản là?

[a]–10 Mbps

[b]–100 Mbps

[c]–1.000 Mbps

[d]–10.000 Mbps

7 – Trong môi trường MS Windows, dùng hệ thống file nào sau đây để bảo mật dữ liệu người dùng?

[a]–FAT

[b]–Ext3

[c]–NTFS

[d]–HTFS

8 – Tần số hoạt động của chuẩn WLAN 802.11g là?

[a]–5 Ghz

[b]–2.3 Ghz

[c]–2.4 Ghz

[d]–2.5 Ghz

9 – Các cặp tín hiệu dùng để truyền và nhận dữ liệu của Topology 100Base-TX là?

[a]–1, 4 và 2, 6

[b]–1, 3 và 2, 6

[c]–1, 1 và 3, 6

[d]–1, 3 và 5, 6

10 – Địa chỉ mạng NetID: 192.168.0.32/27 có dãy địa chỉ máy HostIDs sử dụng tương ứng là?

[a]–192.168.0.33 => 192.168.0.63

[b]–192.168.0.32 => 192.168.0.64

[c]–192.168.0.32 => 192.168.0.62

[d]–192.168.0.33 => 192.168.0.62

Đáp án:      1B     2A     3B     4A     5C     6B     7C     8C     9B     10D

Bài 19

1 – Từ một ClientA, thực hiện kết nối đến thư mục data được chia sẻ tại ServerA như sau?

[a]–Start/Run: net use G: \\ServerA\data

[b]–Start/Run: \ServerA\data

[c]–Start/Run: \\ServerA\data

[d]–Câu A và C đều đúng

2 – Tại một ClientA, thực hiện thiết lập ổ đĩa mạng G: tương ứng với thư mục data được chia sẻ trên ServerA?

[a]–Right click My Computer/Map Network Drive (G:): \\ServerA\Data

[b]–Right click My Network Places/Map Network Drive (G:): \\ServerA\Data

[c]–Start/Run: net use G: \\ServerA\data

[d]–Các câu trên đều đúng

3 – Thứ tự các màu dây (1. Trắng Cam, 2. Xanh lá, 3. Trắng Xanh Lá, 4. Xanh Dương, 5. Trắng Xanh Dương, 6. Cam, 7. Trắng Nâu, 8. Nâu) khi bấm cáp cho đầu nối RJ-45 theo chuẩn EIA/TIA – 568 B (từ 1-8) là?

[a]–1, 2, 4, 7, 6, 5, 8, 3

[b]–1, 2, 6, 7, 4, 5, 8, 3

[c]–1, 6, 3, 4, 5, 2, 7, 8

[d]–1, 6, 8, 4, 5, 3, 7, 2

4 – Đơn vị cơ bản đo tốc độ truyền dữ liệu là?

[a]–Bit

[b]–Byte

[c]–Bps (bit per second)

[d]–Hz

5 – Giao thức nào dùng để chuyển đổi từ địa chỉ IP sang địa chỉ vật lý MAC?

[a]–ARP

[b]–RARP

[c]–ICMP

[d]–TCP

6 – Trong địa chỉ IP, có 5 lớp tất cả: A, B, C, D, E. Lớp C là lớp có dãy địa chỉ?

[a]–224.0.0.0 tới 239.255.255.255

[b]–192.0.0.0 tới 223.255.255.255

[c]–128.0.0.0 tới 191.255.255.255

[d]–240.0.0.0 tới 255.255.255.255

7 – Trong môi trường MS Windows các quyền có thể thiết lập cho User truy xuất thông qua mạng là?

[a]–Read, change

[b]–Read, change, Full Control

[c]–Change, Full Control

[d]–Read, Full Control

8 – Tốc độ truyền dữ liệu của topology 1000Base-FX là?

[a]–10 Mbps

[b]–100 Mbps

[c]–1000 Mbps

[d]–10 Gbps

9 – Thứ tự các lớp từ cao đến thấp trong mô hình TCP/IP?

[a]–1. Application, 3. Transport, 4. Internet, 2. Network Access

[b]–2. Application, 3. Transport, 1. Internet, 4. Network Access

[c]–3. Application, 1. Transport, 4. Internet, 2. Network Access

[d]–3. Transport, 2. Internet, 4. Application, 1. Network Access

10 – Cáp UTP Cat5e sử dụng đầu nối?

[a]–RJ – 58

[b]–BNC

[c]–RJ – 45

[d]–ST

Đáp án:      1C     2D     3C     4C     5A     6B     7B     8C     9D     10C

Bài 20

1 – Các mạng máy tính được thiết kế và cài đặt theo quan điểm :

[a]–Có cấu trúc đa tầng

[b]–Nhiều tầng

[c]–Theo lớp

[d]–Tập hợp

2 – Chức năng của tầng trình bày là chuyển đổi :

[a]–Ngôn ngữ người sử dụng về ngôn ngữ chung của mạng

[b]–Cấu trúc thông tin về cấu trúc khung

[c]–Khuôn dạng của gói tin

[d]–Các phiên truyền thông giữa các thực thể

3 – Chức năng của tầng vận chuyển là :

[a]–Vận chuyển thông tin giữa các máy chủ (End to End)

[b]–Kiểm soát lỗi và luồng dữ liệu

[c]–Đóng gói và vận chuyển thông tin

[d]–Phân mảnh và đóng gói dữ liệu

4 – Chức năng của tầng mạng là :

[a]–Thực hiện chọn đường

[b]–Thực hiện chuyển mạch

[c]–Kiểm soát lỗi và luồng dữ liệu

[d]–Đóng gói dữ liệu

5 – Chức năng của tầng liên kết dữ liệu là :

[a]–Tạo khung thông tin (Frame)

[b]–Đóng gói dữ liệu

[c]–Chọn đường

[d]–Vận chuyển thông tin giữa các máy chủ (End to End)

6 – Chức năng của tầng vật lý là :

[a]–Đảm bảo các yêu cầu truyền/nhận các chuỗi bít qua các phương tiện vật lý

[b]–Kiểm soát lỗi và luồng dữ liệu

[c]–Tạo khung thông tin

[d]–Phân mảnh và đóng gói dữ liệu.

7 – Kiểm soát lỗi và kiểm soát luồng dữ liệu được thực hiện bởi :

[a]–Tầng mạng

[b]–Tầng liên kết dữ liệu

[c]–Tầng vật lý

[d]–Tầng vận chuyển

8 – Các giao thức ứng dụng hoạt động trên :

[a]–Tầng trình bày

[b]–Tầng phiên.

[c]–Tầng ứng dụng

[d]–Tầng liên kết dữ liệu.

9 – Giao thức UDP được sử dụng cho những ứng dụng :

[a]–Có yêu cầu liên kết.

[b]–Đòi hỏi độ tin cậy cao

[c]–Yêu cầu độ trễ nhỏ

[d]–Không đòi hỏi độ tin cậy cao

10 – Tầng vận chuyển Host to Host hoạt động bởi các giao thức :

[a]–TCP

[b]–IP

[c]–ICMP

[d]–ARP

Đáp án:      1A     2A     3D     4A     5A     6A     7B     8C     9D     10A

Bài 21

1 – Giao thức IP là giao thức :

[a]–Hướng liên kết

[b]–Không liên kết

[c]–Đòi hỏi độ tin cậy cao trong quá trình trao đổi thông tin

[d]–Yêu cầu kiểm soát luồng và kiểm soát lỗi

2 – Cấu trúc khuôn dạng của địa chỉ IP lớp A là :

[a]–Bit 1: 0, bit 2- 8: NetID, 9-32: HostID

[b]–Bit 1: 0, bit 2- 16: NetID, 17-32: HostID

[c]–Bit 1-2: 10, bit 3- 8: NetID, 9 – 32: HostID

[d]–Bit 1-2: 10, bit 3- 16: NetID, 17 – 32: HostID

3 – Cấu trúc khuôn dạng của địa chỉ IP lớp B là…

[a]–Bit 1: 0, bit 2- 8: NetID, 9-32: HostID

[b]–Bit 1: 0, bit 2- 16: NetID, 17-32: HostID

[c]–Bit 1-2: 10, bit 3- 8: NetID, 9 – 32: HostID

[d]–Bit 1-2: 10, bit 3- 16: NetID, 17 – 32: HostID

4 – Mạng Internet là :

[a]–Mạng của các máy tính toàn cầu kết nối lại với nhau theo giao thức TCP/IP

[b]–Mạng diện rộng

[c]–Mạng máy tính toàn cầu

[d]–Mạng của các mạng con kết nối lại với nhau

5 – Trong mạng hình BUS, tất cả các trạm truy nhập ngẫu nhiên vào :

[a]–Đường truyền chung

[b]–Máy chủ mạng

[c]–Bộ nhớ đệm

[d]–Các thiết bị kết nối mạng

6 – CSMA/CD là phương pháp truy nhập ngẫu nhiên sử dụng cho mạng có cấu trúc hình :

[a]–Vòng (RING)

[b]–Sao (STARR)

[c]–BUS

[d]–Lai ghép BUS-STAR

7 – Trong kỹ thuật Token Ring, một thẻ bài lưu chuyển trên vòng vật lý để cấp phát :

[a]–Quyền điều khiển sử dụng tài nguyên mạng

[b]–Các gói tin đến đích

[c]–Quyền truy nhập đường truyền cho các trạm

[d]–Quyền điều khiển kiểm soát lỗi

8 – Mô hình 802 chia tầng ứng dụng của mô hình OSI thành 2 tầng con:

[a]–LLC và MAC.

[b]–TCP và UDP

[c]–TCP và IP

[d]–ARP và RARP

9 – Fast Ethernet còn được gọi là :

[a]–10BaseT

[b]–100BaseFX

[c]–10BaseFX

[d]–100BaseT

10 – Mạng LAN hình sao (STAR) khi có sự cố :

[a]–Sẽ ngừng hoạt động toàn bộ hệ thống

[b]–Không ảnh hưởng tới hoạt động toàn bộ hệ thống

[c]–Chỉ ảnh hướng đến trạm có sự cố

[d]–Chỉ ảnh hướng đến một phần của hệ thống

Đáp án:      1B     2A     3B     4A     5A     6A     7C     8A     9D     10C

Bài 22:

1 – IEEE 802.5 qui định kích thước tối đa Frame là :

[a]–1500 bit

[b]–4096 bit

[c]–128 bit

[d]–64 bit

2 – Liên mạng có thể được liên kết bởi LAN to LAN, LAN to WAN và :

[a]–Mạng chuyển mạch kênh

[b]–Mạng chuyển gói

[c]–Mạng ISDN

[d]–WAN to WAN.

3 – ISDN có 3 loại kênh cơ bản: kênh D, kênh B và kênh H, được phân biệt với nhau về:

[a]–Chức năng các thành phần mạng

[b]–Cấu hình mạng.

[c]–Chức năng và tốc độ

[d]–Tốc độ trao đổi thông tin

4 – Mạng X25 có các cơ chế kiểm soát lỗi, điều khiển luồng, cung cấp các dịch vụ tin cậy, tốc độ trao đổi thông tin tối đa :

[a]–128 Kbps

[b]–2 Mbps

[c]–100 Mbps

[d]–64 Kbps

5 – X.25 là giao thức của công nghệ chuyển mạch gói, đặc tả giao tiếp giữa :

[a]–Các giao diện mạng

[b]–Các giao diện người sử dụng

[c]–DTE và DCE

[d]–Các thiết bị khác

6 – Kích thước phần dữ liệu trong khung X.25 chỉ có thể đạt tối đa là :

[a]–128 bytes.

[b]–256 bytes.

[c]–4096 bytes

[d]–1500 bytes.

7 – Mạng Frame Relay được gọi là mạng :

[a]–Chuyển mạch kênh.

[b]–ISDN tốc độ cao

[c]–Đúng chuyển mạch gói tốc độ cao.

[d]–Chuyển mach gói

8 – Dữ liệu trong mạng Frame Relay được tổ chức thành các khung có độ dài :

[a]–Không cố định

[b]–Cố định

[c]–4096 byte.

[d]–1500 byte

9 – SMDS là một :

[a]–Dịch vụ truyền số liệu

[b]–Công nghệ truyền số liệu

[c]–Phương pháp.

[d]–Giải thuật

10 – ATM có tốc độ trao đổi thông tin từ :

[a]–2 Mbps đến 8 Mbps

[b]–155 Mbps đến 1 Gbps

[c]–100 Mbps đến 155 Mbps

[d]–155 Mbps đến 622 Mbps

Đáp án:      1A     2D     3C     4D     5C     6A     7C     8A     9A     10D

Bài 23

1 – Tốc độ Fast Ethernet và Ethernet Gigabit nhanh hơn tốc độ của :

[a]–X25

[b]–Frame Relay

[c]–ISDN

[d]–ATM

2 – Công nghệ nào sau đây có độ đài của khung dữ liệu cố định:

[a]–X25

[b]–Frame Relay

[c]–ISDN

[d]–ATM

3 – Độ dài của khung dữ liệu của ATM là :

[a]–53 byte

[b]–128 byte

[c]–512 byte

[d]–1500 byte

4 – Công nghệ DSL cho phép tận dụng miền tần số cao để truyền tín hiệu tốc độ cao trên :

[a]–Cáp sợi quang

[b]–Cáp đồng trục.

[c]–Đôi dây cáp đồng thông thường.

[d]–Các phương tiện vô tuyến

5 – Công nghệ ADSL là công nghệ đường dây thuê bao số truy nhập :

[a]–Không đối xứng

[b]–Ngẫu nhiên.

[c]–Tuần tự

[d]–Đối xứng

6 – Nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ VoPN, yêu cầu tỉ lệ mất gói là :

[a]–Nhỏ hơn 20%.

[b]–Nhỏ hơn 10%

[c]–Nhỏ hơn 5%.

[d]–Nhỏ hơn 2%.

7 – Dịch vụ VoIP truyền thoại sử dụng giao thức :

[a]–IP

[b]–TCP

[c]–UDP

[d]–HTTP

8 – Chuẩn H.323 là một tập các giao thức và thủ tục cung cấp các dịch vụ đa phương tiện với thời gian thực qua mạng :

[a]–LAN, MAN, WAN

[b]–Chuyển mạch gói

[c]–Chuyển mạch kênh

[d]–Mạng đường dài WAN

9 – MPLS cung cấp dịch vụ thống nhất cho mạng chuyển mạch kênh dựa trên các thiết bị :

[a]–Router

[b]–Gateway

[c]–Chuyển mạch tốc độ cao

[d]–Kết nối liên mạng

10 – MPLS có thể truyền :

[a]–Dữ liệu thoại và số liệu

[b]–Dữ liệu thoại

[c]–Đa phương tiện

[d]–Dữ liệu hình ảnh

Đáp án:      1D     2D     3A     4C     5D     6B     7A     8B     9C     10D

BÀI 24:

1 – Chuyển mạch mềm có khả năng tích hợp các ứng dụng :

[a]–Của nhà cung cấp dịch vụ khác nhau

[b]–Của nhà sản xuất thiết bị khác nhau

[c]–Của người sử dụng khác nhau

[d]–Của người sử dụng và nhà cung cấp dịch vụ

2 – Mạng hội tụ là một mạng :

[a]–Thông minh

[b]–Chuyển mạch gói

[c]–Truyền tín hiệu thoại

[d]–Tích hợp cơ sở hạ tầng của các mạng truyền thông hiện có

3 – Mạng hội tụ sử dụng giao thức nào dưới đây để liên kết các mạng khác nhau :

[a]–TCP/IP

[b]–TCP và UDP

[c]–IP

[d]–IP over ATM

4 – Mạng NGN hội tụ những ưu điểm của công nghệ :

[a]–Chuyển mạch kênh

[b]–Chuyển mạch kênh và chuyển mạch gói

[c]–Chuyển mạch gói.

[d]–Chuyển mạch đa giao thức MPLS

5 – Bảo vệ các tài nguyên thông tin trên mạng là cần thiết và cấp bách, vì :

[a]–Các máy tính được nối thành mạng.

[b]–Nhiều người sử dụng và phân tán về mặt vật lý

[c]–Bảo vệ các máy chủ.

[d]–Chống nghe trộm thông tin.

6 – An toàn mạng theo nghĩa là bảo vệ và đảm bảo an toàn :

[a]–Phần mềm trên mạng

[b]–Tài nguyên của mạng.

[c]–Phần cứng của mạng

[d]–Kho dữ liệu

7 – Vi phạm an toàn thông tin hiểu theo nghĩa :

[a]–Can thiệp vào các hoạt động của mạng

[b]–Can thiệp vào các hoạt động của người sử dụng

[c]–Nội dung thông tin và luồng thông tin thay đổi

[d]–Từ chối dịch vụ

8 – Bảo mật là kỹ thuật che dấu thông tin không cho phép các thực thể :

[a]–Được quyền truy xuất

[b]–Từ chối dịch vụ

[c]–Không được quyền truy xuất

[d]–Được phép từ chối dịch vụ.

9 – Mật mã là quá trình chuyển đối thông tin bản rõ sang :

[a]–Dạng mã hóa (Encryption).

[b]–Dạng từ chối dịch vụ.

[c]–Phủ nhận.

[d]–Không được quyền truy xuất

10 – Tính không chối cãi (Nonreputation) nghĩa là trong quá trình trao đổi thông tin, các thực thể tham gia :

[a]–Phủ nhận các thao tác đã được thực hiện.

[b]–Không thể chối bỏ các thao tác đã được thực hiện

[c]–Từ chối dịch vụ.

[d]–Không được quyền truy xuất.

Đáp án:      1A     2D     3C     4B     5B     6B     7C     8C     9A     10B

Bài 25

1 – Firewall là một hệ thống kiểm soát, ngăn chặn :

[a]–Đột nhập bất hợp pháp từ bên ngoài vào hệ thống

[b]–Sử dụng tài nguyên của mạng.

[c]–Quyền truy xuất thông tin

[d]–Gián điệp.

2 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về truyền dữ liệu theo phương thức không liên kết:

[a]–Kiểm soát lỗi.

[b]–Kiểm soát luồng.

[c]–Loại bỏ các gói tin trùng nhau khi nhận

[d]–Độ tin cậy cao.

3 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về truyền dữ liệu theo phương thức hướng liên kết :

[a]–Có độ tin cậy cao, đảm bảo chất lượng dịch vụ và có xác nhận

[b]–Không cần độ tin cậy cao, chất lượng dịch vụ thấp.

[c]–Có xác nhận, không kiểm soát lỗi, kiểm soát luồng.

[d]–Độ tin cậy cao, không xác nhận.

4 – Khẳng định nào sau đây là đúng nói về cấu trúc vật lý của mạng :

[a]–Giao thức mạng (Protocol).

[b]–Cấu hình mạng (Topology )

[c]–Phương tiện truyền

[d]–Các dịch vụ mạng.

5 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về mạng có cấu trúc điểm- điểm :

[a]–Mạng quảng bá.

[b]–Nối từng cặp node lại với nhau theo một hình học xác định.

[c]–Mạng lưu và gửi tiếp (Store – and – Forward).

[d]–Các node trung gian: tiếp nhận, lưu trữ tạm thời và gửi tiếp thông tin.

6 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về nhược điểm của mạng có cấu trúc điểm- điểm (Point to Point):

[a]–Khả năng đụng độ thông tin (Collision) thấp.

[b]–Hiệu suất sử dụng đường truyền thấp. Chiếm dụng nhiều tài nguyên

[c]–Độ trễ lớn, tốn nhiều thời gian để thiết lập đường truyền và xử lý tại các node.

[d]–Tốc độ trao đổi thông tin thấp.

7 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về đặc trưng của mạng quảng bá :

[a]–Tất cả các node cùng truy nhập chung trên một đường truyền vật lý.

[b]–Nối từng cặp node lại với nhau theo một hình học xác định.

[c]–Các node trung gian: tiếp nhận, lưu trữ tạm thời và gửi tiếp thông tin.

[d]–Khả năng đụng độ thông tin (Collision) thấp.

8 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về mạng chuyển mạch kênh :

[a]–Thiết lập liên kết vật lý, truyền dữ liệu và giải phóng liên kết giữa 2 thực thể.

[b]–Thiết lập liên kết logic, truyền dữ liệu và giải phóng liên kết giữa 2 thực thể.

[c]–Truyền dữ liệu giữa 2 thực thể.

[d]–Thiết lập liên kết và giải phóng liên kết giữa 2 thực thể.

9 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về mạng chuyển mạch gói :

[a]–Gói tin lưu chuyển trên các kết nối logic

[b]–Gói tin lưu chuyển trên các kết nối vật lý

[c]–Gói tin lưu chuyển độc lập hướng đích

[d]–Gói tin lưu chuyển trên các kết nối logic hướng đích.và trên một đường có thể có nhiều gói tin cùng lưu chuyển.

10 – Hãy chọn khẳng định nào sau đây là đúng :

[a]–Kỹ thuật datagram sử dụng trong các mạng không liên kết (Connectionless)

[b]–Kỹ thuật datagram sử dụng trong các mạng hướng liên kết

[c]–Kỹ thuật datagram sử dụng trong các mạng chuyển mạch kênh.

[d]–Kỹ thuật datagram sử dụng trong các mạng X25.

Đáp án:      1A     2D     3A     4B     5C     6C     7A     8A     9D     10A

Bài 26

1 – Trong kỹ thuật chuyển mạch kênh, trước khi trao đổi thông tin, hệ thống sẽ thiết lập kết nối giữa 2 thực thể bằng một :

[a]–Đường truyền vật lý.

[b]–Kết nối ảo.

[c]–Đường ảo.

[d]–Đường truyền logic.

2 – Kết nối liên mạng các mạng LAN, WAN, MAN độc lập với nhau bằng các thiết bị có chức năng :

[a]–Kiểm soát lỗi, kiểm soát luồng.

[b]–Định tuyến (Routing).

[c]–Điều khiển liên kết.

[d]–Điều khiển lưu lượng và đồng bộ hoá.

3 – Các tầng của mô hình OSI theo thứ tự nào dưới đây ?

[a]–Vật lý, liên kết dữ liệu, mạng, vận tải, phiên, trình diễn và ứng dụng.

[b]–Vật lý, liên kết dữ liệu, vận tải, mạng, phiên, trình diễn và ứng dụng.

[c]–Vật lý, liên kết dữ liệu, mạng, vận tải, phiên, trình diễn và ứng dụng.

[d]–Vật lý, liên kết dữ liệu, mạng, TCP, IP, phiên và ứng dụng.

4 – Những thuật ngữ nào dùng để mô tả các đơn vị dữ liệu tại tầng mạng ?

[a]–Datagram.

[b]–Khung (Frame).

[c]–Gói tin (Packed).

[d]–Cả A Và C đều đúng

5 – Tầng nào xác định giao diện giữa người sử dụng và môi trường OSI ?

[a]–Tầng ứng dụng

[b]–Tầng trình bày

[c]–Tầng phiên

[d]–Tầng vận chuyển

6 – Tầng nào dưới đây thiết lập, duy trì, huỷ bỏ “các giao dịch” giữa các thực thể đầu cuối ?

[a]–Tầng mạng

[b]–Tầng liên kết dữ liệu

[c]–Tầng phiên

[d]–Tầng vật lý

7 – Tầng nào có liên quan đến các giao thức trao đổi dữ liệu ?

[a]–Tầng mạng

[b]–Tầng vận chuyển

[c]–Tầng liên kết dữ liệu

[d]–Tầng vật lý

8 – Tầng nào thực hiện việc chuyển giao các thông điệp giữa các tiến trình trên các thiết bị ?

[a]–Tầng mạng.

[b]–Tầng vận chuyển.

[c]–Tầng liên kết dữ liệu..

[d]–Tầng phiên..

9 – Điều khiển các cuộc liên lạc là chức năng của tầng nào ?

[a]–Vật lý.

[b]–Tầng mạng.

[c]–Tầng phiên.

[d]–Tầng trình bày

10 – Trong các mạng quảng bá, tầng nào điều khiển việc truy nhập đường truyền :

[a]–MAC (Medium Acces Sublayer)

[b]–LLC (Logical Link Control).

[c]–Tầng liên kết dữ liệu (Data Link).

[d]–Tầng mạng (Network)

Đáp án:      1A     2B     3C     4D     5A     6C     7B     8B     9C     10A

Bài 27

1 – Kết nối nhiều mạng sử dụng các giao thức khác nhau bằng các :

[a]–Bộ chuyển tiếp

[b]–Cổng giao tiếp

[c]–SONET

[d]–Bộ định tuyến

2 – Mô hình OSI chia hoạt động truyền thông thành….. tầng

[a]–7 tầng.

[b]–5 tầng.

[c]–3 tầng.

[d]–2 tầng.

3 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về quá trình phân mảnh gói tin:

[a]–Làm giảm thời gian xử lý

[b]–Làm tăng tính linh hoạt của mạng

[c]–Ảnh hưởng đến tốc độ trao đổi dữ liệu trong mạng.

[d]–Tăng tốc độ trao đổi thông tin trong mạng

4 – Những giao thức nào sau đây thuộc tầng vận chuyển (Transport Layer) trong mô hình TCP/IP ?

[a]–UDP

[b]–IP

[c]–TCP

[d]–Cả A và C đều đúng

5 – Giao thức nào sau đây thuộc tầng mạng (Internet Layer) trong mô hình TCP/IP ?

[a]–FTP

[b]–IP

[c]–ARP

[d]–Cả B và C đều đúng

6 – Giao thức IP có những chức năng nào sau đây ?

[a]–Định tuyến các gói tin trên mạng

[b]–Phân mảnh và hợp nhất các gói dữ liệu

[c]–Kiểm soát luồng dữ liệu và kiểm soát lỗi

[d]–Tất cả đều đúng

7 – Việt Nam được trung tâm thông tin Châu Á Thái bình dương APNIC phân địa chỉ IP thuộc lớp nào:

[a]–Lớp A

[b]–Lớp B

[c]–Lớp C

[d]–Lớp D

8 – Giao thức TCP hoạt động cùng tầng với những giao thức nào:

[a]–ARP, RARP

[b]–UDP

[c]–TELNET, FTP

[d]–IP, ARP

9 – Địa chỉ IP 203.162.0.11 thuộc địa chỉ lớp nào:

[a]–Lớp A

[b]–Lớp B

[c]–Lớp C

[d]–Lớp D

10 – HTTP (Hypertex Transfer Protocol) là :

[a]–Giao thức ứng dụng cho phép các máy tính giao tiếp với nhau qua Web và có khả năng liên kết các trang Web với nhau.

[b]–Giao thức tầng vận chuyển cho phép truyền tải các trang Web.

[c]–Một thành phần tên miền.

[d]–Giao diện Web.

Đáp án:      1D     2A     3C     4D     5D     6D     7C     8B     9C     10A

Bài 28

1 – Giao thức nào cung cấp tính năng vận chuyển gói tin có độ tin cậy cao :

[a]–UDP

[b]–TCP

[c]–ARP

[d]–IP

2 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản : (HyperText Markup Language):

[a]–Là một thủ tục World Wide Web

[b]–Phương thức liên kết các file văn bản.

[c]–Là công cụ soạn thảo trang thông tin Web

[d]–Giao diện Web.

3 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về tên gọi loại máy chủ cung cấp dịch vụ thư điện tử:

[a]–Web Server

[b]–Mail Server

[c]–FTP Server

[d]–Proxy

4 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về đơn vị dữ liệu của tầng Process/Application:

[a]–Message (Thông điệp )

[b]–Segment/ Datagram (Đoạn/Bó dữ liệu)

[c]–Packet (Gói dữ liệu)

[d]–Frame (Khung dữ liệu).

5 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về nhược điểm lớn nhất của các phương pháp dùng thẻ bài :

[a]–Có khả năng điều hoà lưu lượng trong mạng

[b]–Khả năng phát hiện lỗi và kiểm soát luồng

[c]–Cho phép truyền khối lượng dữ liệu khác nhau

[d]–Lập chế độ ưu tiên cấp phát cho các trạm

6 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về cơ chế điều khiển lỗi:

[a]–Tranh chấp.

[b]–Truyền đồng bộ.

[c]–CRC

[d]–LLC

7 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về kỹ thuật sử dụng băng thông hiệu quả :

[a]–Điều khiển luồng cửa sổ tĩnh

[b]–Điều khiển luồng tốc độ đảm bảo.

[c]–Điều khiển luồng cửa sổ động

[d]–Điều khiển luồng tốc độ động

8 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về tính năng điều khiển luồng:

[a]–Không liên kết, có báo nhận.

[b]–Hướng liên kết

[c]–Hướng liên kết, không báo nhận.

[d]–A và B đều đúng

9 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về chức năng của Token BUS :

[a]–Bổ sung định kỳ các trạm ngoài vòng logic nếu có nhu cầu truyền dữ liệu.

[b]–Thêm một trạm không còn nhu cầu truyền dữ liệu vào vòng logic.

[c]–Quản lý lỗi, khởi tạo vòng logic, khôi phục dữ liệu bị mất do gẫy vòng logic.

[d]–Tất cả đều đúng

10 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về nguyên nhân phá vỡ hệ thống trong mạng Token RING:

[a]–Một là mất thẻ bài.

[b]–Khởi tạo vòng logic

[c]–Thẻ bài “bận” lưu chuyển không dừng trên vòng

[d]–A và C đều đúng

Đáp án:      1B     2C     3B     4A     5A     6C     7C     8D     9D     10D

Bài 29

1 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về phương pháp truy nhập đường truyền có cơ chế xác nhận ACK:

[a]–CSMA/CD

[b]–TOKEN BUS

[c]–TOKEN RING

[d]–CSMA/CA

2 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về hiệu quả của phương pháp truy nhập đường truyền trong trường hợp tải nhẹ:

[a]–CSMA/CD

[b]–TOKEN BUS

[c]–TOKEN RING

[d]–Tất cả đều đúng

3 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về chuẩn IEEE 802 định nghĩa tiêu chuẩn cho những tầng nào trong mô hình OSI ?

[a]–Tầng Application và Presentation

[b]–Tầng Physical và tầng Datalink

[c]–Tầng Network và tầng Datalink

[d]–Tầng Transport và tầng Network

4 – Tầng con điều khiển truy nhập MAC là con của tầng nào trong OSI ?

[a]–Application

[b]–Physical và tầng

[c]–Datalink

[d]–Network

5 – Phương pháp truy nhập nào dưới đây lắng nghe lưu thông mạng trên đường truyền trước khi truyền dữ liệu ?

[a]–CSMA/CD

[b]–CSMA/CA

[c]–Token RING

[d]–Token BUS

6 – Chuẩn nào dưới đây đặc tả về chuẩn kiến trúc mạng cục bộ cho Ethernet, bao gồm các chuẩn tầng vật lý và tầng con MAC :

[a]–IEEE802.2.

[b]–IEEE802.3.

[c]–Token Bus

[d]–Token Ring

7 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về giao diện ISDN:

[a]–Giao diện BRI (Basic Rate Interface); giao diện PRI (Primary Rate Interface).

[b]–Giao diện giữa các tầng, cung cấp các điểm truy nhập dịch vụ.

[c]–Giao diện giữa môi trường vật lý với môi trường mạng.

[d]–Giao diện giữa người sử dụng với môi trường mạng.

8 – Hoạt động trong tầng Datalink của X25, có:

[a]–BGiao thức HDLC

[b]–Giao thức LAP-B và LAP – F

[c]–Giao thức LAP-

[d]–Giao thức LAP-D và LAP – F

9 – Hoạt động trong tầng Datalink Frame Relay, có:

[a]–Giao thức HDLC

[b]–Giao thức LAP- F

[c]–Giao thức LAP-B và LAP – F

[d]–Giao thức LAP-D và LAP – F.

10 – Cấu trúc khung thông tin của Frame Relay đơn giản hơn so với khung của X.25, vì :

[a]–Không sử dụng các thủ tục kiểm soát lỗi, kiểm soát luồng và phân đoạn dữ liệu.

[b]–Không sử dụng các thủ tục điều khiển lưu lượng, điều khiển lỗi của tầng mạng.

[c]–Thực hiện việc chọn đường đơn giản.

[d]–Sử dụng một phần các chức năng ở tầng 2 và không có Header của tầng mạng.

Đáp án:      1C     2A     3A     4C     5A     6B     7A     8C     9B     10D

Bài 30

1 – Kích thước phần dữ liệu (User Data) trong khung Frame Relay tối đa :

[a]–2048 byte

[b]–128 bytes.

[c]–4096 bytes

[d]–1500 bytes

2 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về đặc trưng cơ bản SMDS:

[a]–Là một công nghệ.

[b]–Dịch vụ chuyển mạch gói không liên kết, có tính bảo mật cao

[c]–Là một mạng xương sồng.

[d]–Phát triển trên công nghệ chuyển mạch gói

3 – Những thực thể nào dưới đây là giao thức của WAN :

[a]–Frame Relay

[b]–SLIP

[c]–X25

[d]–Cả a và b đều đúng

4 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về đặc tính để phân biệt một tế bào và một gói tin :

[a]–Các tế bào nhỏ hơn một gói tin.

[b]–Các tế bào không có địa chỉ vật lý.

[c]–Các tế bào có độ dài cố định

[d]–Các gói tin có độ dài cố định

5 – Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về giao thức sử dụng trên cáp sợi quang.

[a]–Frame Relay

[b]–FDDI

[c]–SONET

[d]–Cả B và C đều đúng

6 – Giao thức nào phù hợp nhất cho việc giao vận dữ liệu quan trọng về mặt thời gian:

[a]–ATM

[b]–Frame Relay

[c]–IEEE 802.5

[d]–Cả A và C đều đúng

7 – Những Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về họ các công nghệ xDSL

[a]–IDSL; HDSL

[b]–VDSL; ADSL

[c]–Frame Relay.

[d]–Cả A và B đều đúng

8 – Những khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về các mô hình kết nối ADSL :

[a]–Mô hình PPPoA (Point to Point over ATM)

[b]–Mô hình PPPoE (Point to Point over Ethernet) RFC 2516

[c]–Mô hình IP over ATM (RFC 1483R)

[d]–Tất cả đều đúng

9 – Những khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về các phương pháp chống nhiễu trong kỹ thuật DSL :

[a]–Chống xuyên nhiễu

[b]–Phương pháp triệt tiếng vọng

[c]–Phương pháp chống suy hao

[d]–Cả A và B đều đúng

10 – Những khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về các ưu điểm của truyền thoại qua mạng chuyển mạch gói :

[a]–Tiết kiệm chi phí đầu tư hạ tầng mạng và chi phí sử dụng dịch vụ

[b]–Sử dụng hiệu quả băng thông với chất lượng dịch vụ QoS chấp nhận được.

[c]–Sử dụng hiệu quả băng thông với chất lượng dịch vụ QoS chấp nhận được.

[d]–Cả A và B đều đúng

Đáp án:      1A     2B     3D     4C     5D     6D     7D     8D     9D     10D

Bài 31

1 – Thứ tự các tầng (layer) của mô hình OSI theo thứ tự từ trên xuống là :

[a]–Application, Presentation, Session, Transport, Data Link, Network, Physical

[b]–Application, Presentation, Session, Network, Transport, Data Link, Physical

[c]–Application, Presentation, Session, Transport, Network, Data Link, Physical

[d]–Application, Presentation, Transport, Session, Data Link, Network, Physical

2 – Lệnh PING dùng để :

[a]–Kiểm tra các máy tính có đĩa cứng hay không?

[b]–Kiểm tra các máy tính trong mạng có liên thông không?

[c]–Kiểm tra các máy tính có hoạt động tốt hay không?

[d]–Kiểm tra các máy tính có truy cập vào Internet không?

3 – Thông điệp ICMP được đặt trong gói dữ liệu :

[a]–UDP

[b]–TCP

[c]–IP

[d]–Không xác định

4 – Theo mô hình OSI, định dạng ảnh JPG nằm ở tầng :

[a]–Ứng dụng

[b]–Phiên

[c]–Trình diễn

[d]–Mạng

5 – Giao thức mạng nào dưới đây được sử dụng trong mạng cục bộ LAN :

[a]–TCP/IP

[b]–NetBIOS

[c]–IPX

[d]–Tất cả các câu trên

6 – Địa chỉ IP nào sau đây là hợp lệ?

[a]–192.168.1.2

[b]–255.255.255.254

[c]–10.20.30.40

[d]–A và C đều đúng

7 – CSMA/CD là kiểu truy cập nào trong các kiểu sau đây?

[a]–Phân chia kênh truyền (channel partitioning)

[b]–Truy cập ngẫu nhiên (random access)

[c]–Lần lượt (taking turn)

[d]–Tất cả đều sai

8 – Lệnh nào dưới đây được dùng để xác định đường truyền (trong hệ điều hành Windows)

[a]–Nslookup

[b]–ipconfig

[c]–Route

[d]–Tracert

9 – Địa chỉ lớp nào cho phép mượn 15 bits để chia subnets?

[a]–Lớp A

[b]–Lớp B

[c]–Lớp C

[d]–Không câu nào đúng

10 – Quá trình dữ liệu di chuyển từ hệ thống máy tính này sang hệ thống máy tính khác phải trải qua giai đoạn nào?

[a]–Phân tích dữ liệu

[b]–Nén dữ liệu

[c]–Đóng gói

[d]–Lọc dữ liệu

Đáp án:      1C     2B     3C     4C     5D     6D     7B     8D     9A     10C

Bài 32

1 – Hệ thống tên miền (Domain Name System) được tổ chức theo mô hình tập trung :

3 – Proxy server làm nhiệm vụ Web cache luôn đóng vai trò client :

4 – Với địa chỉ <http://www.vnu.edu.vn/home/index.html>, trình duyệt sẽ sử dụng[http://www.vnu.edu.vn](http://www.vnu.edu.vn/) để đổi ra địa chỉ IP tương ứng

6 – Giữa hai thực thể giao vận có một đường kết nối thực sự :

7 – Giao thức TCP cung cấp đường truyền tin cậy, chính xác giữa hai tiến trình :

8 – Khi nhận được dữ liệu từ tầng ứng dụng, thực thể giao vận sẽ đóng gói toàn bộ dữ liệu vào một segment để gửi đi :

9 – UDP là giao thức không hướng nối (connectionless):

10 – Checksum trong gói dữ liệu UDP được tạo ra tại tầng ứng dụng :

Đáp án:      1B     2B     3B     4A     5B     6B     7A     8B     9A     10B

Bài 33

1 – Giao thức TCP đảm bảo gói tin đến đích trong một khoảng thời gian xác định trước:

2 – Triển khai giao thức TCP đơn giản hơn UDP :

3 – Các thực thể TCP phải tạo ra và duy trì các biến trạng thái cho mỗi kết nối :

4 – Ngay sau khi gửi gói SYN segment, phía bên gửi sẽ gửi luôn dữ liệu

5 – Có thể nói rằng sau giai đoạn thiết lập kết nối, giữa hai thực thể TCP có một đường truyền cố định thực sự :

6 – Trong lòng gói tin IP luôn chứa tiêu đề của gói tin ở tầng giao vận (TCP hay UDP) :

7 – Với địa chỉ <http://www.vnu.edu.vn/home/index.html>, trình duyệt sẽ sử dụng[http://www.vnu.edu.vn](http://www.vnu.edu.vn/) để đổi ra địa chỉ IP tương ứng :

8 – Giả sử máy tính H gửi một yêu cầu tới Web server s2, s2 có thể xác định được địa chỉ MAC của H :

9 – Router có thể cấm máy H nhưng cho phép máy G truy cập đến server s1 :

10 – POP là giao thức truyền thư giữa chươging trình đọc thư (mail-reader) và máy chủ phục vụ thư (mail server):

Đáp án:      1B     2B     3A     4B     5B     6A     7A     8A     9A     10B

Bài 34

1 – B có thể xác định được địa chỉ MAC của A :

2 – B có thể xác định được địa chỉ MAC của H :

3 – Trong mạch ảo (VC), mỗi gói tin được định tuyến một cách độc lập

4 – B có thể xác định được tất cả các địa chỉ MAC của Router

5 – Khi nhận được dữ liệu từ tầng ứng dụng, thực thể giao vận sẽ đóng gói toàn bộ dữ liệu vào một segment để gửi đi :

6 – Khi một IP datagram chuyển từ máy tính A đến máy tính B, việc phân mảnh xảy ra nhiều nhất một lần :

7 – Đọc tiêu đề TCP có thể xác định được máy tính nào gửi và máy tính nào nhận gói tin :

8 – Trong topo dạng Star, nếu một máy tính bị hỏng, nó sẽ làm cho toàn bộ thệ thống mạng ngừng hoạt động :

9 – Topo dạng Ring sử dụng các terminator :

10 – Giao thức POP được sử dụng rộng rãi hơn IMAP :

Đáp án:      1A     2A     3B     4A     5B     6B     7B     8B     9B     10A

Bài 35

1 – Tên một máy tính (ví dụ yahoo.com, cnn.com) có thể ứng với nhiều địa chỉ IP khác nhau

2 – Do khác biệt về kích cỡ, két cấu và khả nâng truyền dữ liệu ở những vận tốc khác nhau, nên cáp mảnh và cáp dây không thể dùng trong cùng một mạng :

3 – Nhằm đảm bảo phát nhanh thẻ bài, tất cả máy tính trên mạng Token Ring đều được gán một địa chỉ :

4 – Hệ thống email cao cấp hơn có thể kèm cả tiếng nói lẫn hình ảnh video theo thông điệp :

5 – Trong môi trường máy khách/máy phục vụ (server/client), máy phục vụ gửi toàn cơ sở dữ liệu qua mạng đến máy khách, sao cho máy khách có thể truy cập toàn cơ sở dữ liệu cùng lúc, giúp tăng tốc độc tìm kiếm dữ liệu :

6 – Nhiều đối tượng (chẳng hạn file ảnh) có thể gửi qua cùng một kết nối TCP trong trường hợp kết nối không liên tục :

7 – Phần lớn lỗi trên mạng xảy ra tại tầng Physical trong mô hình OSI :

8 – Trình tiện ích FPT hoạt động như một tác nhân giúp người dùng định vị tài liệu trên Internet :

9 – Các thực thể TCP phải tạo ra và duy trì các biến trạng thái cho mỗi kết nối :

10 – Trong cấu hình Star, nếu trung tâm điểm nối tất cả máy tính bị hỏng thì toàn bộ mạng sẽ ngưng hoạt động :

Đáp án:      1A     2B     3B     4A     5B     6B     7A     8B     9A     10A

Bài 36

1 – Do mỗi máy tính trên bus đều có địa chỉ, nên nhiều máy tính có thể gửi dữ liệu cùng lúc lên mạng mà vẫn đảm bảo được rằng dữ liệu sẽ đến đúng máy tính :

2 – Nhằm giúp chuyển dữ liệu lên cáp mạng, máy tính dành toàn bộ bộ nhớ cho card mạng :

3 – Cả card mạng ở máy gửi và card mạng ở máy nhận đều phải thống nhất với nhau về vận tốc truyền :

4 – Một tiến trình server có thể đồng thời lắng nghe một TCP port và một UDP port :

5 – Trong lòng gói tin IP luôn chứa tiêu đề của gói tin ở tầng giao vận (TCP hay UDP) :

6 – Proxy server làm nhiệm vụ Web cache luôn đóng vai trò client :

7 – Hệ thống tên miền (Domain Name System) được tổ chức theo mô hình tập trung :

8 – Một TCP segment có bit FIN trong trường tiêu đề được thiết lập (có giá trị 1) đủ để đóng toàn bộ kết nối TCP :

9 – Giao thức định tuyến BGP được sử dụng để trao đổi các hàng trong bảng định tuyến giữa các hệ thống tự trị (AS) :

Đáp án:      1B     2B     3A     4A     5A     6B     7B     8B     9A     10B